TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14-7-2022

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiền và ông Trần Minh Đức

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Quốc Đông – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Huy Linh - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại Hội trường xét xử số I Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Quang T; Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn A, xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn***:** Chị Trần Thị Th; Sinh năm: 1990; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn A, xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. (Hiện đã mất tích theo Quyết định số 02/2021/QĐST-DS ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân); Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn anh Võ Quang T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Quang T và chị Trần Thị Th được tự do tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn ngày 24/02/2012 tại UBND xã Sơn Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại thôn A, xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Đến năm 2013 chị Trần Thị Th bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay không thấy trở về, anh T đã liên lạc, tìm hiểu qua bố, mẹ và người thân chị Th nhưng không có tin tức về việc chị Th

đang ở đâu, làm gì. Thời gian biệt tích của chị Th đã hơn 02 năm nên anh T đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố chị Trần Thị Th mất tích.

Ngày 26/7/2021 Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố chị Trần Thị Th mất tích theo Quyết định số 02/2021/QĐST-DS. Từ khi Tòa án tuyên bố mất tích đến nay chị Th cũng không có tin tức gì, nay anh T xác định không còn tình cảm yêu thương gì với chị Trần Thị Th nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh T đề nghị Tòa án xem xét cho ly hôn với chị Trần Thị Th.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Trần Võ Hữu T; sinh ngày: 27/02/2012. Nguyện vọng của anh T là được quyền nuôi con và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị Th mất tích cho đến nay không có tin tức gì nên Tòa án không tiến hành được các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mất tích nên không trực tiếp nhận các văn bản tố tụng mà phải tiến hành niêm yết, đồng thời không tham gia phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, 02 lần vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Về tình cảm xét thấy chị Th mất tích đã lâu nên tình cảm không còn vì vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Võ Quang T cho anh T được ly hôn chị Th. Về con chung: Đề nghị giao con chung Trần Võ Hữu T, sinh ngày: 27/02/2012 cho anh Võ Quang T trực tiếp nuôi dưỡng; chị Trần Thị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, giải quyết con chung" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chị Trần Thị Th nơi cư trú cuối cùng tại xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị Trần Thị Th vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết của vụ án. Tại phiên tòa chị Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn anh Võ Quang T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Quang T và chị Trần Thị Th kết hôn với nhau vào ngày 24/02/2012 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Trường, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Võ Quang T: Chị Trần Thị Th đã vắng mặt tại nơi cư trú từ năm 2013 đến nay không có tin tức gì và đã được Tòa án ra Quyết định tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật. Quá trình từ năm 2013 đến nay anh Võ Quang T đã có thời gian chờ đợi, áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm chị Th nhưng không có kết quả. Hiện anh T có nguyện vọng tha thiết đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị Th. Như vậy có thể thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Võ Quang T và chị Trần Thị Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy đây là nguyện vọng chính đáng của anh T nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Võ Quang T và xử cho anh Võ Quang T được ly hôn chị Trần Thị Th là phù hợp với khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Võ Quang T được nuôi con đến tuổi trưởng thành: Bị đơn chị Trần Thị Th hiện đang mất tích nên không thể chăm sóc nuôi dưỡng con, cháu Trần Võ Hữu T có nguyện vọng xin được ở với bố; từ nhỏ đến nay cháu T đều sinh sống với bố. Như vậy có thể khẳng định việc giao cháu Trần Võ Hữu T cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt trong sinh hoạt, học tập của cháu T và phù hợp với nguyện vọng của cháu nên HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Quang T không yêu cầu chị Trần Thị Th cấp dưỡng nuôi con chung; chị Th hiện nay đang mất tích nên không có khả năng thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh T, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Võ Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Võ Quang T là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Võ Quang T được ly hôn với chị Trần Thị Th.

3. Về con chung: Giao con chung Trần Võ Hữu T; sinh ngày: 27/02/2012 cho anh Võ Quang T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Th có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

4**.** Về án phí: Anh Võ Quang T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0011815 ngày 11/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí anh Võ Quang T đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- THA huyện Nghi Xuân;
- UBND xã Sơn Trường, Hương Sơn, Hà Tĩnh (GCNKH số 08 ngày 24/02/2012);
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký, đóng dấu)

Hoàng Trung Thông